TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh **Đinh Tấn M**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn D, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

Số CCCD: 051072001xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/4/2021.

- ***Bị đơn***: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1981

Số CCCD: 038181008xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/6/2021.

Nơi ĐKHKTT: Tập thể C, phường B, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện nay: Số A phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đinh Tấn M và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Đinh Tấn M và chị Lê Thị H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh M và chị H thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Đinh Thị Thục Q, sinh ngày 22/6/2004 và cháu Đinh Thị Phương A, sinh ngày 25/5/2013. Khi ly hôn anh M và chị H thống nhất thỏa thuận:

+ Nay cháu Đinh Thị Thục Q đã đến tuổi trưởng thành nên cháu Q ở với ai là do cháu tự quyết định nên Tòa án đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

+ Chị H là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Định Thị Phương A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Tấn M và chị Lê Thị H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Anh Đinh Tấn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Anh M và chị H thống xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Anh M và chị H không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Tấn M chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008803 ngày 23/09/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả anh M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa - nay là UBND xã Y, tỉnh Thạnh Hóa (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04; quyển số 01 ngày 05/02/2004);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam